

ĐỀ TIẾNG VIỆT SỐ 02

Bài tập 1. Đọc và trả lời câu hỏi

Chỉ có một người thôi

Người đến dự đám cưới khá đông, ông hàng xóm gọi bác làm công đến và bảo :

- Này, anh đi xem xem có bao nhiêu người đến dự đám cưới bên ấy ?

Bác làm công đi ra. Bác để lên ngưỡng cửa một khúc gỗ và ngồi lên bờ tường đợi khách khứa ra khỏi nhà. Họ bắt đầu ra về. Ai đi ra cũng vấp phải khúc gỗ, văng lên chửi và lại tiếp tục đi. Chỉ có một bà lão vấp phải khúc gỗ, liền quay lại đẩy khúc gỗ sang một bên.

Bác làm công trở về gặp người chủ.

Người chủ hỏi:

- Ở bên ấy có nhiều người không ?

Bác làm công trả lời :

- Chỉ có mỗi một người, mà lại là bà lão.

- Tại sao vậy ?

- Bởi vì tôi để khúc gỗ bên thềm nhà, tất cả đều vấp phải, nhưng cũng chẳng ai buồn dẹp đi. Thế thì lũ cừu cũng làm như vậy. Nhưng một bà lão đã dẹp khúc gỗ sang một bên để người khác khỏi vấp ngã. Chỉ có con người mới làm như vậy. Một mình bà lão là người.

(Theo *Internet*)

1. Người chủ đã yêu cầu bác làm công làm việc gì ?

- a. Xem có bao nhiêu người đến dự đám cưới.
- b. Chặn khúc gỗ ở cửa ra vào.
- c. Trông coi nhà cửa.

2. Bác làm công đã làm gì để biết được số khách đến dự đám cưới ?

- a. Đẻ lên cửa một khúc gỗ
- b. Phát cho mỗi khách một phiếu mời.
- c. Ngồi đếm số khách đi qua cửa.

3. Khi vấp phải khúc gỗ ở cửa, hầu hết các vị khách làm gì ?

Đạp khúc gỗ sang một bên.

- a. Chửi rủa và tiếp tục đi.
- b. Bảo người làm công đem khúc gỗ đi chỗ khác.

4. Vì sao có nhiều người dự đám cưới mà bác làm công lại nói chỉ có một người ?

- a. Vì bác không biết đếm.
- b. Vì bác chỉ đếm người cuối cùng.
- c. Vì chỉ có một bà lão đạp khúc gỗ để đi như cách làm của một con người.

5. Qua câu chuyện, em rút ra được bài học gì ?

- a. Cần đi đứng cẩn thận để không bị vấp ngã.
- b. Nếu vật gì làm em vấp ngã thì em sẽ dọn nó đi để mọi người không bị vấp ngã như em.
- c. Không nên để vật chướng ngại đi để mọi người khỏi bị vấp ngã.

Bài tập 2. Cảm thụ văn học

Ba nhân vật trong câu chuyện *Chuỗi ngọc lam* của Phun-tơn O-xơ đều rất đáng yêu.

Em thích nhân vật nào nhất ? Vì sao ?

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài tập 3. Chính tả

1. Điền chữ thích hợp vào ô trống :

Bấyờ đãà đầu thángáu. Mớiau có một tháng, câyồi đã thay đổi hẳn, toảộng vòmáumêanh tốt thắm màu, đang say sưa ngây ngất, khẽ đung đưaong nắngiều. Không còn những ngón tayo quắp, những lớp vỏứng già hàng thếỉ, những khómá nonanh tươi đã đâm thẳnga ngoài. Thậtó lòng tin được chính câyồi già cầnổi kia đãinh ra chùm lá nonanh mơn mớn ấy.

(Theo Lép-tôn-xtôi)

2. Đặt dấu thích hợp trên chữ in đậm :

a) chim **yên**, **chuyên** cành, kể **chuyên**, xao **xuyên**, **khuyêt** tạt, chim **yêng**

b) **tia** tô, **kiên** thiết, tiên **tiên**, **tia** ngô, **biên** khơi

c) đồ **tia**, **via** hè, **chiên** đấu, **niêm** vui, **hiên** lành, bay **liêng**

3. a. Điền vào chỗ trống tr hoặc ch :

-ả giá quá thấp,ảách họẩng bán.

- Buổiưa, mấy conim.... íchoè,èo bèoờn vờn....ên ngọn câyót vótưaụ bay đi.

-a tôi ngồiên ông tre nóiuyện.... ônguối vớiúín.

b. Điền vào chỗ trống **ươn** hoặc **ương** :

- Bó C..... lĩnh tiền l..... và tiền th.....

- Mẹ H..... đi chợ đi mua l..... và x..... s.....

- Ph..... và anh L..... đi chơi ở v..... bách thú. Ph..... thích xem v....., còn anh L..... thích xem sơn d.....

Bài tập 4. Luyện từ và câu

1. Dựa vào nghĩa của tiếng **bảo**, xếp các từ : **bảo bối, bảo an, bảo ngọc, bảo đường, bảo kiếm, bảo hộ, bảo vật, bảo lưu, bảo tháp, bảo mẫu** thành hai nhóm. Nêu nghĩa của tiếng bảo trong mỗi nhóm.

a) Nhóm 1 gồm các từ :

Tiếng *bảo* trong nhóm này mang nghĩa :

b) Nhóm 2 gồm các từ :

Tiếng *bảo* trong nhóm này mang nghĩa :

2. Gạch dưới từ không thuộc nhóm đồng nghĩa trong mỗi dãy từ sau. Giải thích vì sao.

a) ngào ngào, sức nước, thoang thoảng, thơm nồng, thơm ngát, chung thủy

b) rực rỡ, sắc sỡ, tươi thắm, tươi tắn, thắm tươi

c) long lanh, lóng lánh, lung linh, lung lay, lấp lánh

.....

.....
.....
.....

3. Xét câu : Xe con hỏng rồi. Điền vào chỗ trống để trả lời

a) “Con” là đại từ ngôi thứ nhất, khi câu trên là lời của nói với
hoặc

b) “Con” là đại từ ngôi thứ hai, khi câu trên là lời củahoặc nói với
.....

4. Điền tiếng thích hợp vào mỗi vòng tròn xung quanh sao cho ghép với tiếng **thiên**
với nghĩa là trời sẽ tạo thành từ.



Bài tập 5. Tập làm văn

1. Cho đoạn văn : *Vườn nhà em hôm nay là ngày hội của màu xanh. Màu xanh non mơn mớn của những cây rau diếp. Màu xanh biếc của đám cải thảo. Màu xanh thẫm của những chiếc lá su hào.*

Dựa vào cách viết trên, em hãy viết tiếp vào chỗ trống để hoàn chỉnh đoạn văn tả những sắc đỏ khác nhau của trường em vào ngày khai giảng :

Trường em hôm nay là ngày hội của màu Màu của
..... Màu của
..... Màu của
.....

2. Chọn những từ ngữ ở bên phải phù hợp với đối tượng ở bên trái để bốn câu văn miêu tả có hình ảnh :

a1. Lá cờ giữa sân trường	b1. trầm ngâm suy nghĩ
a2. Cánh cổng trường	b2. xòe tán là che chở
a3. Cây bàng	b3. reo vui trước gió
a4. Chiếc bảng đen	b4. chào đón chúng em

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Một hôm nào đó em đến trường sớm hơn thường lệ. Em có dịp đứng ngắm ngôi nhà thứ hai thân yêu của mình. Hãy viết đoạn văn tả lại trường em lúc ấy.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....